

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2022/HC-PT

Ngày 17-02-2022

V/v “*kiếu kiện quyết định*”

Giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực phát triển và quản lý chợ, thuộc trường hợp cho thuê ki ốt”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh.

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ưc Minh Thanh Thúy- Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cáo tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 298/2021/TLPT-HC ngày 18 tháng 5 năm 2021 về “*kiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực phát triển và quản lý chợ, thuộc trường hợp cho thuê ki ốt*”.

Do bản án hành chính số 02/2021/HC-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 613/2021/QĐPT-HC ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Huỳnh Kim C, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Anh Phạm Hồng P, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21-01-2021); (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Luật sư Đinh Thái Hoàng Công ty luật Bảo Nguyên Minh thuộc đoàn luật

sư tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Hòa B chức vụ Phó Chủ tịch UBND huyện A là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09-3-2021); (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Nguyễn Văn B, chức vụ: Phó Trưởng phòng Kinh tế và hạ tầng huyện A, tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

+ Bà Trương Thị Thu T, chức vụ: Phó Chánh văn phòng HĐND- UBND huyện A; (có mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Thanh L, chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã A là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09-3-2021); (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Thanh L, chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã A là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09-3-2021); (có mặt).

+ Bà Trần Thị Thúy P, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp A, xã B huyện C, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là anh Phạm Hồng P trình bày:

Vào năm 2013, bà C có nhận sang nhượng 01 căn ki ốt có số thứ tự A nằm trong chợ Suối Dây của ông G với số tiền 140.000.000 đồng việc sang nhượng có xác nhận của Ban quản lý chợ Suối Dây. Sau khi sang nhượng bà C dự định sửa chữa lại căn ki ốt nhưng Ủy ban nhân dân xã A(sau đây gọi tắt là UBND) không cho sửa chữa. Năm 2018, UBND huyện A phê duyệt đề án xây dựng lại chợ Suối Dây, sau khi xây dựng khu chợ đi vào hoạt động thì vị trí kinh doanh các ki ốt nằm trên mặt tiền đường 785 của các tiểu thương được giữ nguyên hiện trạng, tuy nhiên chỉ duy nhất căn ki ốt A của bà C thì lại được UBND xã sắp xếp cho người khác thuê mặc dù bà C yêu cầu được thuê ki ốt này.

Bà C nhiều lần đến UBND xã đề nghị được xem xét giải quyết cho thuê lại căn ki ốt A nhưng không được chấp nhận. Ngày 20-5-2020 bà C có đơn khiếu nại về giải quyết khiếu nại không đúng quy định pháp luật của Chủ tịch UBND xã A, yêu cầu Chủ tịch UBND xã A giải quyết khiếu nại bằng một quyết định.

Ngày 15-6-2020 Chủ tịch UBND xã A ban hành Quyết định số 134/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định số 134) giải quyết đơn khiếu nại của bà C lần đầu có nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà C về sắp xếp, bố trí tại chợ A, cụ thể là cho bà ký hợp đồng thuê căn ki ốt số A Lý do: Khiếu nại không có cơ sở xem xét.

Không đồng ý quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, ngày 22-6-2020 bà C có đơn khiếu nại lần hai, ngày 26-8-2020 Chủ tịch UBND huyện A ban hành Quyết định số 3085/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định số 3085) giải quyết khiếu nại của bà C lần hai nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại; công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 134 của Chủ tịch UBND xã A. Bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 134 của Chủ tịch UBND xã A, huyện B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

- Hủy Quyết định số 3085 của Chủ tịch UBND huyện A về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

- Đề nghị UBND xã A cho bà C được thuê lại căn ki ốt số A.

Tại Văn bản số 4338/UBND ngày 27-11-2020, người bị kiện - Chủ tịch UBND huyện A, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Quyết định số 3085 của Chủ tịch UBND huyện A về việc giải quyết khiếu nại của bà C, ngụ ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh lần hai là có cơ sở và đúng theo quy định pháp luật. Quan điểm của Chủ tịch UBND huyện Tân Châu là giữ nguyên Quyết định số 3085.

Tại Văn bản số 01/UBND ngày 04-01-2021, người bị kiện - Chủ tịch UBND A, huyện B trình bày:

Ngày 20-5-2020, UBND xã A nhận đơn khiếu nại đề ngày 20-5-2020 của bà C. Sau khi thụ lý đơn, Chủ tịch UBND xã A đã giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục luật định và đã ban hành Quyết định số 134 về việc giải quyết đơn khiếu nại bà C lần đầu. Quan điểm của Chủ tịch UBND xã A là giữ nguyên Quyết định số 134.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – UBND xã A trình bày:

Năm 2018, UBND huyện A phê duyệt đề án xây dựng lại chợ Suối Dây đến nay đã hoàn thành việc bố trí, sắp xếp các căn ki ốt trên cơ sở chủ trương đồng ý của UBND huyện A, về cơ bản UBND xã bố trí theo hiện trạng trước đây, đối với dãy ki ốt giữa chợ hiện trạng cũ có 03 căn gồm bà H, bà S, bà C. Tuy nhiên, khi thiết kế xây dựng chợ mới thì dãy giữa chỉ còn 02 căn qua xem xét, UBND xã thống nhất bố trí cho bà H bà S thuê riêng ki ốt của bà C sang lại của ông G từ năm 2013 từ khi sang nhượng bà C không kinh doanh mà cho

người khác thuê buôn bán nên UBND xã bố trí cho bà C căn 3D yêu cầu đóng tiền thuê căn 3D nhưng bà C không đóng tiền thuê. Đến tháng 02- 2019 UBND xã làm việc vận động đề nghị bà C nộp tiền thuê sạp số 8CS và căn ki ốt 10E nhưng bà C chỉ đóng tiền 42.475.700 đồng thuê sạp 8CS không đóng tiền thuê sạp 10E. UBND xã thông báo nhiều lần nhưng bà C không đồng ý và đề nghị được thuê căn ki ốt số 1E nên xã không thể bố trí cho bà C được, hiện nay UBND xã Suối Dây để lại cho chị C 01 trong 4 căn ki ốt 4C,7D,5F và 6F để kinh doanh. UBND xã không đồng ý yêu cầu khởi kiện bà C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị Thúy P trình bày:

Trước đây dãy giữa ki ốt chợ cũ Suối Dây xây dựng có 03 căn các tiểu thương kinh doanh gồm có bà H, bà S, bà C, khi xây dựng chợ mới dãy giữa chỉ còn có 02 căn và lối đi vào chợ, 02 căn xã đã bố trí cho bà H, bà S thuê. Riêng dãy mới xây xã cho số 1E là nằm ngoài dãy cũ của bà C và hiện nay bà đang thuê của UBND xã A.

Tại bản án hành chính số 02/2021/HC- ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại 2011;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14-01-2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2013 của Thanh Tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Điều 32 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim C về việc hủy:

+ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 15-6-2020 Chủ tịch UBND xã A về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Huỳnh Kim C lần đầu.

+ Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 26-8-2020 Chủ tịch UBND huyện A về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Huỳnh Kim C lần hai.

+ Đề nghị UBND xã A cho thuê lại căn ki ốt số 1E.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/4/2021, bà Huỳnh Kim C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc phần sửa án sơ thẩm theo hướng hủy các quyết định hành chính: Quyết định giải quyết khiếu nại số 134/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của Chủ tịch UBND xã A và quyết định giải quyết khiếu nại số 3085/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện A; đề nghị UBND xã A cho thuê ki ốt số 1E.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện của bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bà C mua lại ki ốt của ông G, ông G trước kia xây ki ốt kinh doanh vàng nên kết cấu ki ốt xây chắc chắn, giá mua là 140.000.000đ năm 2013. Trước khi xây dựng lại chợ thì dãy ki ốt của bà C có 06 căn, sau khi xây lại chợ dãy này vẫn có 6 ki ốt, trong đó 5 ki ốt đều cho các tiểu thương cũ tại các ki ốt này thuê, riêng bà C không được thuê lại vị trí ki ốt cũ của bà mà UBND xã cho người khác thuê với lý do bà C không trực tiếp kinh doanh mà cho người khác thuê ki ốt kinh doanh là không đúng pháp luật. Vị trí ki ốt Ahiện tại là vị trí ki ốt trước kia của bà C.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà C, ông H trình bày: Theo Nghị định 02/2003/NĐ-CP thì thương nhân được cho thuê lại địa điểm kinh doanh, bà C cho người khác thuê ki ốt của mình là không vi phạm pháp luật. Trước khi xây lại chợ thì khu dãy ki ốt của bà C có 6 căn ki ốt, quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện cũng xác nhận trước khi xây chợ thì khu dãy ki ốt của bà C có 6 ki ốt, sau khi xây lại chợ thì dãy ki ốt này vẫn đủ 6 ki ốt nhưng chỉ riêng bà C không được thuê lại ki ốt của mình. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà C.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện A, bà T, ông B trình bày: Chợ Suối dây trước kia là chợ tự phát, các tiểu thương tự xây ki ốt kinh doanh, nhà nước không quản lý, không có hợp đồng thuê ki ốt, ban quản lý chợ chỉ thu phí vệ sinh. Việc quy hoạch lại chợ xây mới thực hiện theo nhóm ngành hàng, không tính đến việc ưu tiên cho thuê lại vị trí cũ, việc cho thuê ki ốt, sắp trên cơ sở quy hoạch ngành nghề, nguồn gốc sử dụng quầy hàng, hiện trạng kinh doanh. Vị trí sắp hàng của hộ ông T đã bị giải tỏa làm đường nên bố trí cho hộ ông T lùi lại thuê vào vị trí ki ốt chỗ bà C. Xã bố trí cho bà C thuê ki ốt khác nhưng bà C không đồng ý. Đề nghị bác kháng cáo của bà C.

Ông L trình bày: Đồng ý với ý kiến bà T, ông B.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Cấp phúc thẩm thực hiện đúng các quy định tố tụng, không vi phạm.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ Quyết định số 5323/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND huyện thì chợ xây lại được quy hoạch theo nhóm ngành hàng, không ưu tiên theo nhóm vị trí cũ, bà C không thuộc đối tượng được ưu tiên. UBND xã đã bố trí cho bà C thuê sạp 8CS và ki ốt 10E. Chủ tịch UBND xã và Chủ tịch UBND huyện ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại là đúng pháp luật, cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện có liên quan đến kháng cáo bao gồm:

+ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 15-6-2020 Chủ tịch UBND xã Suối Dây về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Huỳnh Kim C lần đầu.

+ Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 26-8-2020 Chủ tịch UBND huyện Tân Châu về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Huỳnh Kim C lần hai.

+ Đề nghị UBND xã A cho thuê lại căn ki ốt số 1E.

Chợ xã Suối Dây thuộc quyền quản lý của UBND xã Suối Dây, do UBND xã là chủ đầu tư xây dựng chợ mới trên mặt bằng chợ cũ. Trước khi xây chợ mới thì đã có các tiểu thương kinh doanh trên các sạp hàng, ki ốt của chợ cũ để kinh doanh, trong đó có hộ bà C.

Bà C có đơn khiếu nại về việc không được thuê ki ốt 1E là vị trí ki ốt cũ của bà C. Chủ tịch UBND xã A và Chủ tịch UBND huyện B đã tiến hành các thủ giải quyết khiếu nại theo đúng quy định. Việc ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

[2]- Theo hồ sơ vụ án thì ki ốt 1E trước đây là của hộ ông Nguyễn Ngọc G tự xây dựng từ năm 1991 tại chợ dân sinh tự phát Suối Dây. Ngày 22/4/2013, ông G sang nhượng ki ốt này cho bà C bằng giấy tay với giá 140 triệu đồng (BL: 48). Sau khi sang nhượng ki ốt, bà C đã kinh doanh, thực hiện các nghĩa vụ của ban quản lý chợ. Ngày 05/5/2013 bà có đơn gửi Ban quản lý chợ về việc bà C sang nhượng ki ốt và được Ban quản lý chợ chấp nhận (BL: 49). Đây là việc sang nhượng ki ốt trong chợ không gắn với quyền sử dụng đất nên không buộc phải có xác nhận của chính quyền trong hợp đồng sang nhượng. Hơn nữa, Ban quản lý chợ đã chấp thuận việc sang nhượng và bà C đã sử dụng ki ốt nhiều năm mà UBND xã và Ban quản lý chợ không phản đối. Do đó, việc sang nhượng ki ốt giữa bà C với ông G có hiệu lực pháp luật. Quá trình kinh doanh bà C cho người khác thuê lại không bị Ban quản lý chợ hay UBND xã phản đối hay xử lý, không vi phạm nội quy của chợ. Bên người bị kiện là Chủ tịch UBND xã không có chứng cứ chứng minh việc bà C sang lại ki ốt của ông G hoặc bà C cho người khác thuê lại ki ốt là vi phạm pháp luật. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bà C phải được hưởng đầy đủ các quyền như các tiểu thương khác có ki ốt trong chợ khi làm thủ tục để được thuê lại ki ốt do xây mới chợ.

[3]- Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện.

Theo Quyết định số 5323/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND huyện A về việc phê duyệt Đề án đầu tư, xây dựng, quản lý và phát triển chợ Suối Dây thì nguyên tắc xác định cho thuê điểm kinh doanh và phương thức cho thuê ki ốt, sạp như sau: *Nguyên tắc chọn đối tượng cho thuê mặt bằng là ưu tiên những hộ đang kinh doanh tại chợ đăng ký trước, sau đó mới đến các đối tượng khác, tổ chức bốc thăm chọn vị trí mặt bằng theo nhóm ngành hàng. Ưu tiên các hộ đang trực tiếp kinh doanh tại chợ Suối Dây (có danh sách kèm theo)* (BL: 72, 73).

Theo lời trình bày của Chủ tịch UBND xã A tại biên bản đối thoại ngày 09/6/2020 (BL: 35) thì về cơ bản UBND xã bố trí cho thuê lại ki ốt, sạp theo hiện trạng trước khi xây chợ mới.

Theo chủ trương, nguyên tắc cho thuê ki ốt sau khi xây chợ mới nêu trên thì bà C phải được ưu tiên thuê lại vị trí ki ốt cũ của mình là ki ốt A hiện hữu. Khi được thông báo làm thủ tục đăng ký đóng tiền thuê mặt bằng ki ốt, sạp theo tiến độ, bà C đã đến UBND xã yêu cầu được thuê lại đúng ki ốt A tại vị trí ki ốt cũ của bà nhưng UBND xã không đồng ý mà chỉ đồng ý cho bà thuê ki ốt 3D nhưng bà C không đồng ý, bà đã nhiều lần đến UBND xã xin thuê lại ki ốt tại vị trí cũ (lô 1E) nhưng UBND xã không chấp nhận mà xã cho ông T thuê ki ố 1E, sau đó bà C khiếu nại.

Theo mặt bằng ki ốt, sạp chợ cũ thì dãy ki ốt chỗ bà C có 6 ki ốt.

Theo quyết định giải quyết khiếu nại số 3085/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 (BL: 69) thì số lượng các ki ốt dãy cũ là 06 ki ốt bao gồm các chủ ki ốt: Sáu H, Mai L, Kim H, Hai S, Q (Q), C.

Theo sơ đồ mặt ki ốt, sạp chợ mới (BL: 82) thì phần chợ mặt đường 795 (dãy ki ốt cũ của bà C) vẫn có đủ 6 ki ốt, trong đó có 5 tiểu thương cũ được thuê lại vị trí ki ốt của mình, riêng bà C không được thuê lại ki ốt của mình tại vị trí A mà xã cho ông T (vợ là bà P) thuê ki ốt này.

Như vậy, số ki ốt mặt đường 795 hiện hữu sau khi xây chợ vẫn là 6 và các tiểu thương cũ vẫn được thuê lại đúng vị trí ki ốt cũ của họ, riêng bà C không được UBND xã cho thuê lại ki ốt vị trí A là không đúng với nguyên tắc xác định cho thuê điểm kinh doanh và phương thức cho thuê ki ốt, sạp theo Quyết định số 5323/QĐ-UBND và ý kiến của Chủ tịch UBND xã nêu trên, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà C.

Việc các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã và Chủ tịch UBND huyện bác đơn khiếu nại của bà C, không cho bà C thuê lại vị trí ki ốt cũ với lý do là do bà C sang lại ki ốt bằng giấy tay không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, sau đó không trực tiếp kinh doanh mà cho thuê lại, lý do này là không đúng pháp luật.

[4]- Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cho rằng hộ ông T có sạp bị giải tỏa làm đường nên tịnh tiền lùi lại cho ông T thuê vị trí ki ốt A là ki ốt của bà C. Ý kiến này không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

Viện kiểm sát cho rằng việc bố trí cho thuê ki ốt theo nhóm ngành hàng và bà C không thuộc diện ưu tiên để đề nghị bác kháng cáo là không có căn cứ.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà C; sửa toàn bộ bản án sơ thẩm; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim C; hủy toàn bộ các quyết định hành chính bị khởi kiện; buộc UBND xã A thực hiện nhiệm vụ công vụ, thực hiện các thủ tục cho bà C thuê ki ốt tại vị trí A theo sơ đồ mặt bằng chợ Suối Dây.

[5]- Về án phí: Chủ tịch UBND xã A và Chủ tịch UBND huyện B mỗi đương sự phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm. Bà C không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;

Chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Kim C; sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2021/HC- ST ngày 04 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh như sau:

Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14-01-2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31-10-2013 của Thanh Tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ Điều 32 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim C;

- Hủy toàn bộ các Quyết định hành chính sau:

Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 15-6-2020 Chủ tịch UBND xã A về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Huỳnh Kim C lần đầu.

+ Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 26-8-2020 Chủ tịch UBND huyện A về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Huỳnh Kim C lần hai.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã A thực hiện nhiệm vụ công vụ, làm thủ tục cho bà Huỳnh Kim C được thuê ki ốt tại vị trí A theo sơ đồ mặt bằng chợ Suối Dây.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh mỗi đương sự phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm.

Bà C không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn trả cho bà C 600.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 1413 ngày 14/10/2020 và số 1631 ngày 20/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (1);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3) (07);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng